

# **Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động**

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 12 năm 2017



# Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Bảng cân đối kế toán riêng	3-4
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	5
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	6
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	7 - 19

# Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103012275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 222, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà E-Town 2, Lầu 5, Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có bốn (4) công ty con là Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động, Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động và Công ty MWG (Cambodia) Co., Ltd. (“Nhóm Công ty”). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty nắm 99,95% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động, 99,95% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh, 100% tỷ lệ sở hữu trong Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động và 100% quyền biểu quyết gián tiếp tại MWG (Cambodia) Co., Ltd.

Hoạt động chủ yếu trong năm của Công ty là quản lý các khoản đầu tư vào các công ty con.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã “MWG” theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch
Ông Trần Lê Quân	Thành viên
Ông Điều Chính Hải Triều	Thành viên
Ông Chris Freund	Thành viên
Ông Thomas Lanyi	Thành viên
Ông Trần Kinh Doanh	Thành viên
Ông Robert Willet	Thành viên
Ông Đặng Minh Lượm	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Huy Thanh Tùng	Trưởng ban	
Ông Hoàng Hữu Hưng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2017
Ông Hoàng Xuân Thắng	Thành viên	từ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2017
Bà Nguyễn Khánh Vân	Thành viên	

### BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đức Tài	Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Trọng	Giám đốc Kỹ thuật	bổ nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2017
Ông Điều Chính Hải Triều	Giám đốc Kỹ thuật	từ nhiệm ngày 1 tháng 3 năm 2017
Ông Vũ Đăng Linh	Giám đốc Tài chính	

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đức Tài.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 7 của báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đã được phát hành riêng rẽ. Người sử dụng cần đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Giám Đốc:



Công Nguyễn Đức Tài  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 30 tháng 01 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

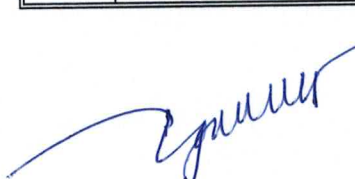
VND


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>2.570.753.723.212</b>	<b>405.020.494.575</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>282.877.235.523</b>	<b>9.450.821.466</b>
111	1. Tiền		282.877.235.523	9.450.821.466
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>2.287.876.487.689</b>	<b>395.569.673.109</b>
135	1. Phải thu về cho vay ngắn hạn	5	2.266.184.807.920	391.881.041.538
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	6	21.691.679.769	3.688.631.571
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.795.064.771.000</b>	<b>1.157.304.771.000</b>
<b>250</b>	<b>I. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>1.795.064.771.000</b>	<b>1.157.304.771.000</b>
251	1. Đầu tư vào các công ty con	7	1.795.064.771.000	1.157.304.771.000
				-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>4.365.818.494.212</b>	<b>1.562.325.265.575</b>


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.123.350.799.325</b>	<b>6.108.452.914</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>17.932.060.742</b>	<b>6.108.452.914</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		1.481.050.000	264.600.000
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		41.059.943	495.416.259
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn	8	11.133.414.144	72.000.000
319	4. Phải trả ngắn hạn khác		326.536.655	326.436.655
322	5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.950.000.000	4.950.000.000
<b>330</b>	<b>II. Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.105.418.738.583</b>	-
338	1. Vay dài hạn	9	1.105.418.738.583	-
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>3.242.467.694.887</b>	<b>1.556.216.812.661</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>10.1</b>	<b>3.242.467.694.887</b>	<b>1.556.216.812.661</b>
411	1. Vốn cổ phần		3.169.884.370.000	1.539.509.270.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.169.884.370.000	1.539.509.270.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		628.592.500	628.592.500
415	3. Cổ phiếu quỹ		(79.164.500)	(79.164.500)
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		72.033.896.887	16.158.114.661
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		55.875.782.226	16.158.114.661
	- Lợi nhuận chưa phân phối kì trước		16.158.114.661	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>4.365.818.494.212</b>	<b>1.562.325.265.575</b>

  
Lý Trần Kim Ngân  
Người lập

  
Vũ Đăng Linh  
Giám đốc Tài chính

  
Nguyễn Đức Tài  
Tổng Giám đốc

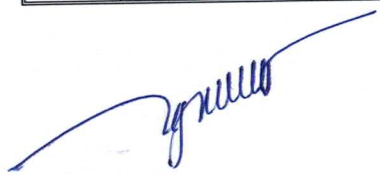



Ngày 30 tháng 01 năm 2018


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Qui4.2017	Qui4.2016	Năm nay	Năm trước
21	1. Doanh thu hoạt động tài chính	11	25.369.482.422	84,901,508,638	1.861.346.600.395	377.141.311.591
22	2. Chi phí tài chính	12	(13.401.889.333)	-	(13.401.889.333)	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(8.961.835.615)		(8.961.835.615)	
26	3. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(12.281.872.354)	(1,688,777,115)	(16.633.091.289)	(3.629.723.238)
30	4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(314.279.265)	83,212,731,523	1.831.311.619.773	373.511.588.353
31	5. Thu nhập khác		135.870	-	135.870	-
32	6. Chi phí khác		-	(873,225)	-	(873.225)
40	7. Lợi nhuận (lỗ) khác		135.870	(873,225)	135.870	(873.225)
50	8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(314.143.395)	83,211,858,298	1.831.311.755.643	373.510.715.128
51	9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	13.1	(41.059.943)	(495,416,259)	(6.565.693.117)	(2.183.166.225)
60	10. Lợi nhuận sau thuế TNDN		(355.203.338)	82,716,442,039	1.824.746.062.526	371.327.548.903

  
Lý Trần Kim Ngân  
Người lập  
Ngày 30 tháng 1 năm 2018

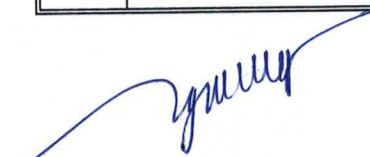
  
Vũ Đăng Linh  
Giám đốc Tài chính

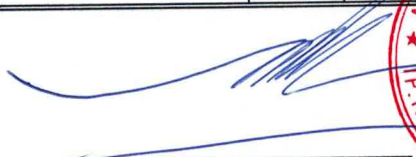
  
Nguyễn Đức Tài  
Tổng Giám đốc


**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>01</b>	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		<b>1.831.311.755.643</b>	<b>373.510.715.128</b>
	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>			
	<i>Điều chỉnh cho khoản:</i>			
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	11	(1.861.346.600.395)	(377.141.311.591)
06	Chi phí lãi vay	12	8.961.835.615	-
<b>08</b>	<b>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(21.073.009.137)</b>	<b>(3.630.596.463)</b>
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(16.042.431.693)	305.368.031
11	Tăng các khoản phải trả		3.357.188.472	546.436.655
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(7.020.049.433)	(2.223.195.470)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(40.778.301.791)</b>	<b>(5.001.987.247)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
23	Tiền chi cho vay		(3.020.802.733.171)	(435.300.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		1.036.498.966.789	290.431.457.817
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty con		(527.760.000.000)	-
27	Tiền thu lãi cho vay và cổ tức được chia		1.859.344.923.947	379.481.619.320
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(652.718.842.435)</b>	<b>234.613.077.137</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		92.226.480.000	-
32	Mua lại cổ phiếu		-	(315.300.000)
33	Tiền thu từ đi vay		1.105.418.738.583	-
36	Chi trả cổ tức		(230.721.660.300)	(219.929.263.800)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính</b>		<b>966.923.558.283</b>	<b>(220.244.563.800)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>273.426.414.057</b>	<b>9.366.526.090</b>
<b>60</b>	<b>Tiền đầu năm</b>		<b>9.450.821.466</b>	<b>84.295.376</b>
<b>70</b>	<b>Tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>282.877.235.523</b>	<b>9.450.821.466</b>

  
Lý Trần Kim Ngân  
Người lập

  
Vũ Đăng Linh  
Giám đốc Tài chính

  
Nguyễn Đức Tài  
Tổng Giám đốc



Ngày 30 tháng 1 năm 2018



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103012275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và các Giấy Chứng Nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 222, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà E-Town 2, Lầu 6, Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động chủ yếu trong năm của Công ty là quản lý các khoản đầu tư vào các công ty con.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã "MWG" theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

### 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

#### 2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 7. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

#### 2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY** (tiếp theo)

**2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**2.4 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

**3.2 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**3.3 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty, và được hạch toán như chi phí trong kỳ khi phát sinh.

**3.4 Đầu tư vào các công ty con**

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**3.5 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.6 Cổ phiếu quỹ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

**3.7 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

*Cổ tức*

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán riêng cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

**3.8 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

**3.9 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.9 Thuế (tiếp theo)

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

#### 3.10 Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những Nhóm thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**4. TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	354.000	8.432.000
Tiền gửi ngân hàng	<u>282.876.881.523</u>	<u>9.442.389.466</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>282.877.235.523</u></b>	<b><u>9.450.821.466</u></b>

**5. PHẢI THU CHO VAY NGẮN HẠN**

Phải thu cho vay ngắn hạn thể hiện khoản cho các công ty con vay và hưởng tiền lãi theo lãi suất 4,5%/năm (Thuyết minh số 14).

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu lãi cho vay từ bên liên quan (Thuyết minh số 14)	8.375.455.386	3.566.619.938
Ký quỹ, ký cược	8.007.208.750	-
Khác	<u>5.309.015.633</u>	<u>122.011.633</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>21.691.679.769</u></b>	<b><u>3.688.631.571</u></b>

**7. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON**

Tên công ty	Số cuối năm		Số đầu năm		Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số tiền (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số tiền (VND)		
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	99,95	1.027.352.771.000	99,95	1.027.352.771.000	TP HCM - Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	99,95	629.712.000.000	99,95	129.952.000.000	TP HCM - Việt Nam	Thương mại thực phẩm
Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	100,00	138.000.000.000	-	-	TP HCM - Việt Nam	Công nghệ thông tin
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b><u>1.795.064.771.000</u></b>		<b><u>1.157.304.771.000</u></b>		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**8. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>VND</i> <i>Số đầu năm</i>
Chi phí lãi vay	8.961.835.615	-
Chi phí dịch vụ chuyển nghiệp	2.025.578.529	-
Khác	146.000.000	72.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>11.133.414.144</u></b>	<b><u>72.000.000</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. VAY DÀI HẠN**

<i>Tổ chức thu xếp phát hành</i>	<i>Trái chủ</i>	<i>Số tiền VND</i>	<i>Lãi suất (%/năm)</i>	<i>Ngày đáo hạn</i>	<i>Mục đích</i>	<i>Tài sản đảm bảo</i>
Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam)	100.000.000.000	6,5	Ngày 17 tháng 11 năm 2022	Bổ sung nhu cầu vốn đầu tư	Tín chấp
	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam	45.000.000.000				
	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam	40.000.000.000				
	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	30.000.000.000				
	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam	470.000.000.000				
	Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)	450.000.000.000				
	Chi phí phát hành trái phiếu	<u>(29.581.261.417)</u>				
		<b><u>1.105.418.738.583</u></b>				

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**10.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

					VND
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	(Lỗi lũy kế) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước:</b>					
Số đầu năm	1.468.889.740.000	628.592.500	(2.454.294.500)	(61.930.210.442)	1.405.133.827.558
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	371.327.548.903	371.327.548.903
Cổ tức công bố	-	-	-	(219.929.263.800)	(219.929.263.800)
Phát hành cổ phiếu ESOP	70.619.530.000	-	2.690.430.000	(73.309.960.000)	-
Mua lại cổ phiếu	-	-	(315.300.000)	-	(315.300.000)
Số cuối năm	<u>1.539.509.270.000</u>	<u>628.592.500</u>	<u>(79.164.500)</u>	<u>16.158.114.661</u>	<u>1.556.216.812.661</u>
<b>Năm nay:</b>					
Số đầu năm	1.539.509.270.000	628.592.500	(79.164.500)	16.158.114.661	1.556.216.812.661
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.824.746.062.526	1.824.746.062.526
Cổ tức công bố (*)	-	-	-	(230.721.660.300)	(230.721.660.300)
Cổ phiếu thưởng (**)	1.538.148.620.000	-	-	(1.538.148.620.000)	-
Phát hành cổ phiếu ESOP (***)	92.226.480.000	-	-	-	92.226.480.000
Số cuối năm	<u>3.169.884.370.000</u>	<u>628.592.500</u>	<u>(79.164.500)</u>	<u>72.033.896.887</u>	<u>3.242.467.694.887</u>

(\*) Trong năm, Công ty đã trả cổ tức với giá trị là VND 230.721.660.300 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty cho các cổ đông hiện hữu của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01\_2017/NQĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 31 tháng 3 năm 2017.

(\*\*) Vào ngày 26 tháng 5 năm 2017, Công ty đã phát hành 153.814.862 cổ phiếu thưởng mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu với tổng giá trị là 1.538.148.620.000 VND từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty cho các cổ đông hiện hữu của Công ty với tỷ lệ thực hiện là 1:1 (phát hành 1 cổ phiếu mới cho mỗi 1 cổ phiếu đang được cổ đông nắm giữ) theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01\_2017/ĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 31 tháng 3 năm 2017. Vào ngày 21 tháng 6 năm 2017, Công ty đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cho lần phát hành cổ phiếu trên.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. VỐN CHỦ SỞ HỮU** (tiếp theo)

**10.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu** (tiếp theo)

(\*\*\*) Vào ngày 22 tháng 12 năm 2017, Công ty đã phát hành 9.222.648 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") trong Công ty và các công ty con mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu với tổng giá trị là 92.226.480.000 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01\_2017/ĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 31 tháng 3 năm 2017. Vào ngày lập báo cáo này, Công ty đang trong quá trình đệ trình hồ sơ lên Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương yêu cầu điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp về việc tăng vốn điều lệ nói trên.

**10.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<i>Số cổ phiếu</i>
Số đầu năm	153.950.927
Tăng vốn trong năm	163.037.510
Số cuối năm	<u>316.988.437</u>

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND thể hiện một quyền biểu quyết không hạn chế.

**10.3 Cổ phiếu - cổ phiếu phổ thông**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>Số cổ phiếu</i>	<i>Số cổ phiếu</i>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	316.988.437	153.950.927
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	316.988.437	153.950.927
Số lượng cổ phiếu quỹ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(234.160)	(48.670)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	316.754.277	153.902.257

**11. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
		<i>VND</i>
Thu nhập từ cổ tức	1.799.002.733.171	362.608.167.000
Lãi tiền cho vay	62.285.412.451	14.513.780.549
Lãi tiền gửi	58.454.773	19.364.042
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u><b>1.861.346.600.395</b></u>	<u><b>377.141.311.591</b></u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**12. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	8.961.835.615	-
Chi phí phát hành trái phiếu	4.440.053.718	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13.401.889.333</b>	<b>-</b>

**13. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**13.1 Chi phí thuế TNDN**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.831.311.755.643</b>	<b>373.510.715.128</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty (2016: 20%)	366.262.351.129	74.702.143.025
<i>Các khoản điều chỉnh :</i>		
Thu nhập từ cổ tức	(359.800.546.634)	(72.521.633.400)
Chi phí không được khấu trừ	103.888.622	2.656.600
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>6.565.693.117</b>	<b>2.183.166.225</b>

**13.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**14. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>VND</i>	
			<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Cổ tức	1.799.002.733.170	362.608.167.000
		Cho vay	2.870.850.000.000	375.300.000.000
		Thu nhập lãi vay	61.377.912.451	14.513.780.549
		Cần trừ khoản vay	997.266.830	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Công ty con	Góp vốn	389.760.000.000	-
		Chuyển vay thành vốn góp	110.000.000.000	-
		Cho vay	50.000.000.000	60.000.000.000
		Thu nhập lãi vay	907.500.000	142.500.000
Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	Công ty con	Góp vốn	138.000.000.000	-
		Cho vay	100.950.000.000	-
Ông Robert Willet	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chi phí tư vấn	2.340.816.349	1.918.691.053

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>VND</i>	
			<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b><i>Phải thu cho vay ngắn hạn</i></b>				
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Cho vay	2.165.234.807.919	331.881.041.538
Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	Công ty con	Cho vay	100.950.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Công ty con	Cho vay	-	60.000.000.000
			<b><u>2.266.184.807.920</u></b>	<b><u>391.881.041.538</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**14. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu với các bên liên quan như sau:  
(continued)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<i>VND</i>				
<b><i>Phải thu ngắn hạn khác</i></b>				
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Lãi vay Chi phí trả hộ	5.541.346.386 2.770.414.000	3.397.169.938 26.950.000
Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Thế Giới Di Động	Công ty con	Chi phí trả hộ	23.681.526	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	Công ty con	Lãi vay	-	142.500.000
			<b>8.335.441.912</b>	<b>3.566.619.938</b>

**15. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

*Mua Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh*

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0612/HĐQT/NQ-TGDD ngày 28 tháng 12 năm 2017, Hội đồng Quản trị đã chấp thuận việc Công ty nhận chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh ("Trần Anh") từ các cổ đông hiện hữu.

*Phát hành riêng lẻ cổ phiếu phổ thông cho các nhà đầu tư*

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2017/ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông của công ty đã phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ 6.700.000 cổ phần cho các nhà đầu tư, và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0112/2017/HĐQT/NQ-TGDD ngày 7 tháng 12 năm 2017, Hội đồng Quản trị đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ này, cũng như số lượng cổ phần và giá phát hành dự kiến.

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2017, Công ty đã nhận được Công văn số 8675/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc phát hành mới cổ phiếu phổ thông riêng lẻ đã đề cập như trên cho các nhà đầu tư. Theo đó, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0101/2018/HĐQT/NQ-TGDD ngày 5 tháng 1 năm 2018, Hội đồng Quản trị đã thông qua việc phát hành 6.184.084 cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư.

Việc phát hành trên đã được hoàn thành vào ngày 12 tháng 1 năm 2018, với tổng số cổ phiếu phổ thông mới được phát hành cho các nhà đầu tư là 6.184.084 cổ phiếu với mức giá phát hành là 93.300 VND/cổ phiếu.

Theo đó, vốn cổ phần đăng ký của Công ty tăng từ 3.169.884.370.000 VND lên 3.231.695.210.000 VND. Vào ngày lập báo cáo này, Công ty đang trong quá trình đệ trình hồ sơ lên Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương yêu cầu điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp về việc tăng vốn điều lệ nói trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM** (tiếp theo)

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.



Lý Trần Kim Ngân  
Người lập



Vũ Đăng Linh  
Giám đốc Tài chính



Nguyễn Đức Tài  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 1 năm 2018